

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 8: Thi công xây dựng công trình.
- Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND và hạ tầng xã Quỳnh Lưu Giai đoạn 2.
- Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, Công trình dân dụng, Cấp III.
- Địa điểm xây dựng: Xã Quỳnh Lưu, tỉnh Ninh Bình.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Lưu.
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo quy định.
- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã (theo Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Quỳnh Lưu về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025).

Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025.

* Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Sửa chữa tầng 2 và xây mới tầng 3 trụ sở Đảng Ủy:

- Phá bỏ toàn bộ mái tôn tầng 2 trụ sở Đảng Ủy.
- Phá dỡ ô sàn mái tầng 2 khu cầu thang bộ.
- Phá toàn bộ seno quanh mái tầng 2.
- Cải tạo vệ sinh tầng 2 để kết nối ống cấp thoát nước của tầng 3.
- Mở rộng phòng họp tầng 2.
- Sơn mặt tiền tầng 1 và tầng 2.
- Xây mới tầng 3 trụ sở Đảng Ủy cụ thể như sau:

+ Về kết cấu: Phần thân kết cấu khung sàn BTCT đá 1x2 mác 250 đổ liền khối chịu lực với hệ cột có tiết diện (220x220, 220x300)mm, hệ dầm có tiết diện (220x500, 220x350, 220x300)mm, sàn dày 120mm; mái xây tường thu hồi, gác xà gồ thép hộp mạ kẽm 80x40x1.8mm, lợp tôn chống nóng, chống ồn APU1 -0,45mm, lớp PU tỷ trọng 28-32kg/m³.

+ Tường xây gạch VXM M75#, trát tường trong ngoài, trát trần cột, phào chỉ đầu trụ bằng VXM M75#. Tường ngăn phòng bằng khung xương thép hộp ốp tấm nhựa Nano dày 9mm, Trần khu vực mái tôn làm trần khung xương thép hộp ốp tấm trần Nano 9mm. Toàn bộ tường xây trát trong, ngoài nhà lãn sơn 3 nước. Nền lát gạch ceramic 600x600mm, chân tường ốp gạch 120x600mm; khu vệ sinh lát gạch chống trơn 300x300mm, ốp tường gạch 300x600mm; cầu thang, bậc cấp lát đá granite. Cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm xingfa Việt Nam kính an toàn dày 6,38mm; xen hoa cửa sổ, lan can cầu thang, hành lang bằng inox.

+ Nồi thiết bị vệ sinh vào ống thoát tầng 2, sửa chữa hệ thống chống sét, hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng đồng bộ theo công trình.

b) Sửa chữa hệ thống cửa sổ phía ngoài trời Trụ sở MTTQVN:

- Sửa chữa cửa sổ S1 phía ngoài trời (Bom keo, thay gioăng cửa, khoan lỗ thoát nước trên khung cửa.

c) Sửa chữa nhà vệ sinh chung khu làm việc MTTQVN:

- Vệ sinh seno mái.

- Tháo dỡ cửa đi, thiết bị vệ sinh đã hỏng.

- Phá lớp tường trát, tường ốp, nền gạch đã hỏng.

- Lắp mới hệ thống điện nước chìm trong tường.

- Lát gạch chống trơn 300x300mm, ốp tường gạch 300x600mm.

- Trần vệ sinh bằng tấm thả 600x600mm.

- Lắp đặt cửa đi bằng nhôm xingfa Việt Nam kính an toàn dày 6,38mm.

- Lắp đặt thiết bị vệ sinh mới.

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Thi công xây dựng công trình: Xây mới nhà văn hoá phố Tiên Lạo thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt và theo các yêu cầu về kỹ thuật của hồ sơ mời thầu.

2. Thời hạn hoàn thành.

- Thời gian hoàn thành gói thầu: 30 ngày.

- Thời gian công tác bảo hành: Không ít hơn 12 tháng.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng tối đa là: 18 tháng.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- Nghị định số 06/2021//NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- QCVN 04-1:2005/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà ở và công trình công cộng;

- QCVN 12:2014/BXD về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng;

- TCVN 4601:2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 5574:2012 Kết cấu bê tông và BTCT – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 2737: 1995 Tải trọng và tác động – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575: 2012 Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép – TC thiết kế;
- TCVN 7957: 2008 Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế;
- 11 TCN 18-2006 Quy phạm trang bị điện phần 1 – Quy định chung;
- 11 TCN 19-2006 Quy phạm trang bị điện phần 2 – Hệ thống đường dây dẫn điện;
- Các tiêu chuẩn kỹ thuật và các văn bản pháp quy hiện hành khác có liên quan;

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

2.1. Công trường:

Chủ đầu tư sẽ chịu trách nhiệm bàn giao mặt bằng và phạm vi công trường cho nhà thầu được chỉ ra trong bản vẽ. Nhà thầu chỉ được phép tiến hành các công tác trong phạm vi chỉ ra đó.

2.2. Phạm vi công việc:

2.2.1. Phạm vi công việc của nhà thầu:

Chuẩn bị cơ sở để tập kết thiết bị, phương tiện, nhân lực thi công tại hiện trường công trình.

Nhà thầu phải tự cung cấp nguyên vật liệu, trang thiết bị, nhiên liệu, dụng cụ, nguồn điện, nước và các điều kiện bảo đảm thi công khác để thực hiện thi công đúng yêu cầu kỹ thuật, tiến độ và chất lượng.

Tiến hành thi công xây dựng gói thầu theo đúng hồ sơ thiết kế, quy trình, quy phạm kỹ thuật đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn trong quá trình thi công.

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị khác tham gia thi công trên công trình để thi công các phần việc liên quan và chuyển tiếp giữa hai đơn vị (nếu có) nhằm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiến độ chung của công trình.

Nhà thầu phải lập Hồ sơ hoàn công và bảo hành công trình theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2.2.2. Khối lượng công việc: Khối lượng công việc được nêu chi tiết tại Mẫu số 1A thuộc Chương IV của HSMT và bản vẽ thiết kế thi công kèm theo.

2.3. Hàng rào:

Nhà thầu phải rào chắn tạm thời khu vực mà nhà thầu đảm nhận thi công. Việc tập kết vật liệu, máy móc ... phục vụ thi công công trình chỉ được phép tập kết phía trong hàng rào hoặc khu vực được Chủ đầu tư cho phép.

2.4. Giao thông công cộng:

Tất cả các hoạt động cần thiết cho việc thực hiện công tác của Dự án và thi công các công tác tạm thời, phù hợp với yêu cầu của hợp đồng sẽ phải đảm bảo không làm cản trở một cách không đúng hoặc không cần thiết tới giao thông công

cộng trong khu vực Chủ đầu tư hoặc bất kỳ bên nào khác quản lý. Nhà thầu sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm khi có khiếu nại, yêu cầu, kiện cáo, thiệt hại, chi phí phát sinh ngoài hoặc có liên quan đến việc này.

2.5. Đường vào công trình:

Nhà thầu phải chỉ ra được đường vào ra công trình để Chủ đầu tư xem xét, chấp nhận. Những người không nhiệm vụ không được phép vào công trình. Cổng ra vào luôn luôn được kiểm soát chặt chẽ.

2.6. An ninh công trường:

Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về an ninh công trường và sẽ phải trả mọi chi phí cho công tác này. Nếu thấy cần thiết phải có thêm bảo vệ cho công trình, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu bằng văn bản và Nhà thầu cũng phải trả lại chi phí đó. Nhà thầu phải tuân thủ theo mọi yêu cầu về an ninh của bất cứ chủ sở hữu nào trên đất công trình sẽ được thi công. Chi phí bảo vệ Nhà thầu phải chịu.

Nhà thầu phải có biện pháp thi công thể hiện rõ phương án đảm bảo an ninh, an toàn cho hoạt động bình thường của nhà trường. Yêu cầu nhân sự ra vào công trường phải có thể nhân viên có xác nhận của nhà thầu và Chủ đầu tư. Nhà thầu phải trình danh sách nhân sự kèm theo bằng cấp chứng chỉ chuyên môn phù hợp, kèm theo xác nhận lý lịch của địa phương trước khi vào thi công.

2.7. Hợp tác tại công trường:

Tất cả mọi công tác được tiến hành theo phương pháp sao cho thuận tiện đi lại cho mọi phương tiện, cho các Nhà thầu, nhân viên của Nhà thầu hoặc của Chủ công trình và bất cứ người nào khác có thể được tuyển dụng vào để thực hiện hoặc vận hành công trình.

2.8. Kế hoạch tiến độ công việc:

Nhà thầu sẽ phải lập chương trình làm việc chi tiết dưới dạng biểu đồ. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu sửa đổi chương trình này trong quá trình tiến hành hợp đồng. Nhà thầu bất cứ lúc nào cũng phải tiến hành theo chương trình được thông qua mới nhất.

Nhà thầu phải chỉ rõ trong lịch trình rằng các công tác được tiến hành trong giờ hành chính hay ngoài giờ hoặc cần thiết phải làm theo ca để hoàn thành công trình. Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư báo cáo tuần nêu chi tiết nhân sự, đơn đặt hàng và quá trình gửi máy móc, nguyên vật liệu và thiết bị.

2.9. Hạn chế tiếng ồn:

Nhà thầu phải cố gắng hoặc bằng công tác tạm thời hoặc bằng việc sử dụng các máy móc hoặc thiết bị giảm thanh phù hợp để đảm bảo mức độ tiếng ồn do việc tiến hành công tác thi công gây ra không vượt mức cho phép.

2.10. Kiểm soát an toàn giao thông:

Tất cả các biện pháp cần thiết cho an toàn giao thông trong khi thi công sẽ được thực hiện bằng việc lắp dựng, bảo dưỡng các rào chắn, biển báo đường, cờ báo, đèn, vv...theo yêu cầu của Chủ đầu tư và tuân theo luật pháp giao thông của

địa phương. Rào chắn phải chắc và được sơn với màu dễ nhận. Đèn báo được đặt ở trên rào chắn vào buổi đêm và thấp sáng cho đến khi trời sáng.

2.11. Đường và khu vực cần giữ sạch:

Nhà thầu phải chú ý tuyệt đối với các biện pháp phòng ngừa tối đa để đảm bảo tất cả các đường mà Nhà thầu sử dụng hoặc cho mục đích thi công hoặc cho mục đích vận chuyển máy móc, nhân công, vật liệu ...không bị bẩn do quá trình thi công đó gây nên hoặc do việc vận chuyển các vật liệu thừa và trong trường hợp các đường bị bẩn theo ý kiến của Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải tiến hành các biện pháp cần thiết và ngay lập tức để dọn với chi phí của Nhà thầu.

2.12. Đèn bù thiệt hại đối với tài sản:

Nhà thầu phải hoàn trả lại tất cả các tài sản của công hay tư bị thiệt hại do công việc của Nhà thầu gây ra cho đến khi trở lại trạng thái ít nhất là như ban đầu. Nếu theo ý kiến của Chủ đầu tư, Nhà thầu đã không tiến hành các công tác hợp lý và nhanh chóng để thực hiện nghĩa vụ của mình trong việc hoàn trả thì Chủ đầu tư báo cho Nhà thầu bằng văn bản, và khi đó Chủ đầu tư được quyền tự tiến hành hoàn trả hoặc sắp xếp để đơn vị khác tiến hành hoàn trả hoặc thanh toán cho chủ tài sản về những thiệt hại này.

Việc thanh toán cho nhà thầu sẽ phải trừ đi khoản tiền cho việc hoàn trả trên. Nhà thầu sẽ không được thanh toán riêng cho công việc hoàn trả, mà phải chịu hoàn toàn các phí tổn của việc đó.

2.13. Máy móc thi công:

Nhà thầu phải cung cấp, vận hành, duy trì và đưa dòi khỏi công trường tất cả các loại máy thi công phù hợp. Nhà thầu không được sử dụng các loại máy móc thiết bị làm hư hại mặt đường.

Tất cả các chi phí liên quan đến việc vận hành, bảo dưỡng, khấu hao và dòi chuyển các máy móc thi công phải được tính trong giá dự thầu.

2.14. Nhật ký thi công xây dựng công trình:

Nhà thầu phải lập nhật ký thi công xây dựng công trình, ghi chép hàng ngày trong suốt quá trình thi công. Trong nhật ký được ghi đầy đủ nội dung như: diễn biến điều kiện thi công; số lượng nhân công, thiết bị của nhà thầu thi công huy động để thực hiện thi công tại hiện trường; các công việc được nghiệm thu hàng ngày; mô tả các sự cố, hư hỏng, tai nạn... và biện pháp khắc phục; kiến nghị....

2.15. Bản vẽ hoàn công:

Nhà thầu phải chuẩn bị các bản vẽ hoàn công đối với các hạng mục công việc đã được hoàn thành. Những bản vẽ này có thể được chuẩn bị từ những bản vẽ thi công kết hợp với những thay đổi được phép đã được thực hiện trong quá trình thi công, trên cơ sở đúng hiện trạng thi công.

2.16. Báo cáo tiến độ:

Trước ngày 10 hàng tháng, Nhà thầu phải nộp bản báo cáo tiến độ theo mẫu cho Chủ đầu tư, chi tiết tiến độ công việc đã được hoàn thành trong tháng trước.

Báo cáo sẽ bao gồm nội dung sau:

Mô tả chung các công việc đã được thực hiện trong suốt thời gian làm báo cáo và những vấn đề đáng chú ý đã gặp phải.

Số phần trăm của hạng mục công việc chính đã hoàn thành so với biểu đồ tiến độ tính đến cuối giai đoạn báo cáo, giải trình sự khác biệt giữa tiến độ thực hiện và biểu đồ.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các hạng mục công việc chính đã hoàn thành so với biểu đồ tiến độ thi công trong tháng với những giải trình phù hợp sự khác biệt giữa tiến độ thực hiện và biểu đồ tiến độ, biện pháp khắc phục.

Danh sách nhân công được sử dụng thực hiện công việc đó.

Bản kiểm kê tổng số các loại vật liệu xây dựng chủ yếu đã dùng trong thời gian làm báo cáo, số lượng vật liệu đã chuyển đến công trình và số còn lại tính đến thời điểm báo cáo.

Bản kiểm kê các thiết bị máy móc, thực trạng của chúng, thời gian để phục hồi lại hoạt động nếu chúng phải sửa chữa.

Mô tả chung về thời tiết, lượng mưa và nhiệt độ mỗi ngày.

Báo cáo về hiệu quả việc thực hiện chương trình an toàn và danh sách các tai nạn phải đi bệnh viện hay gây tử vong đối với bất cứ ai. Một danh sách các tai nạn mà trong đó thiết bị bị phá hỏng một phần hoặc phá hỏng toàn bộ và bất cứ vụ cháy nào xảy ra.

Một báo cáo về hiệu quả của việc bảo vệ công trường và danh sách các vật tư, thiết bị bị mất.

Một danh sách các yêu cầu của Nhà thầu: số lượng yêu cầu và thời gian yêu cầu trong thời gian làm báo cáo.

2.17. Họp tiến độ:

Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tổ chức họp một tuần một lần do hai bên thoả thuận về thời gian. Mục đích của cuộc họp này là để thảo luận về tiến độ đạt được, công việc đề ra cho tuần tiếp đó và những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động hiện tại.

2.18. Mốc chuẩn:

Nhà thầu sẽ lập ra, xây dựng và bảo vệ mốc chuẩn cần thiết trong suốt quá trình thi công và các mốc chuẩn đó sẽ được kiểm tra định kỳ hoặc bất cứ lúc nào nếu có yêu cầu. Khi hoàn tất công trình, các mốc chuẩn sẽ được để lại làm mốc lâu dài.

Trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thiết bị đo đạc, địa hình, thước đo và các vật liệu cần thiết khác để phục vụ cho mục đích sử dụng của riêng Chủ đầu tư trong việc kiểm tra và làm rõ các toạ độ và cao độ.

2.19. Kiểm tra thiết bị và nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu, máy móc và thiết bị do Nhà thầu mua được hoàn trả theo hợp đồng sẽ phải được kiểm tra, xem xét và thử nghiệm vào bất cứ lúc nào và trong bất cứ tình trạng nào cả trong và ngoài hiện trường. Chỉ những nguyên vật liệu được xác định dành để thực hiện dự án và đã được Chủ đầu tư thông qua mới được đưa đến thực địa và khi không được sự đồng ý của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được di chuyển từng bộ phận hoặc cả máy móc ở đó.

2.20. Dự trữ vật liệu:

Yêu cầu Nhà thầu phải luôn luôn dự trữ vật liệu và máy móc xây dựng đủ cho các hoạt động thi công của Nhà thầu. Việc Nhà thầu không dự trữ được vật liệu được coi là rủi ro của Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ không xem xét bất kỳ khiếu nại hoặc yêu cầu nào đối với việc kéo dài thêm thời gian do những khó khăn của việc mua vật liệu hoặc thiết bị ngoài khả năng của Nhà thầu.

2.21. Hoàn trả lại những bề mặt bị hư hỏng trong quá trình thi công:

Nhà thầu phải giới hạn công tác trong phạm vi chỉ ra trong bản vẽ. Nhà thầu phải hoàn trả lại bề mặt đường bị hư hỏng, kể cả khu vực bên ngoài phạm vi thi công đã được chỉ định bị hư hại do các hoạt động của Nhà thầu theo đúng hiện trạng ban đầu với chi phí của Nhà thầu.

Việc thanh toán cho phần hoàn trả lại các bề mặt bị hư hỏng nằm trong phạm vi khu vực làm việc sẽ được trả cho Nhà thầu nếu được Chủ đầu tư chấp thuận theo các khoản chi phí tương ứng trong bảng giá dự thầu.

2.22. Thoát nước và vệ sinh:

Nhà thầu sẽ phải cung cấp, duy trì và dỡ bỏ hệ thống và các thiết bị thoát nước và vệ sinh cho người lao động của Nhà thầu trên công trường. Nhà thầu đề xuất kế hoạch và kế hoạch đó phải được Chủ đầu tư phê duyệt. Các thiết bị cho rác thải và vệ sinh phải được duy trì sạch sẽ theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu không được thanh toán riêng cho phần này mà sẽ được thanh toán trong bảng giá dự thầu.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử).

Vật tư được sử dụng phải đúng chủng loại theo yêu cầu của HSMT, Hồ sơ thiết kế được duyệt trước khi đưa vào sử dụng. Nhà thầu trình mẫu các thông số kỹ thuật của vật tư để TVGS chấp thuận. Mọi vật tư đưa vào công trình không có sự đồng ý của TVGS thì không được thanh toán.

Nhà thầu phải đệ trình đầy đủ các chứng chỉ chất lượng, các kết quả kiểm định kiểm tra chất lượng cần thiết của nguyên vật liệu, các sản phẩm trung gian và sản phẩm cuối cùng.

Các chứng chỉ và kết quả kiểm định chất lượng này là các tài liệu bắt buộc cần thiết trong Hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán và bàn giao công trình. Số lượng, chủng loại, quy cách của các chứng chỉ, chất lượng hồ sơ kỹ thuật, kết quả kiểm định kiểm tra phải phù hợp với các quy định trong các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn

và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.

Các vật tư không có trong bảng thì tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng theo các tiêu chuẩn, quy định hiện hành đang được áp dụng.

STT	Vật liệu	Tiêu chuẩn
1	Xi măng	
	Xi măng Poóc lăng	TCVN 2682:2020
	Xi măng Poóc lăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 6260:2020
2	Cốt liệu và nước trộn cho bê tông và vữa	
	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN XD 7570:2006
	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử	TCVN 7572:2006
	Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506:2012
3	Bê tông	
	Hỗn hợp Bê tông trộn sẵn - Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu	TCVN 9340:2012
4	Sơn	
	Sơn tường dạng nhũ tương – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8652:2012
5	Đá dăm	
	Đá 1x2; 2x4; 4x6	TCVN 7570-2006
6	Cát đen	
	Cát mịn cho bê tông và vữa	TCVN 10796:2015
	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012
7	Gạch.	
	Gạch bê tông	TCVN 6477:2011
8	Thiết bị, vật tư điện	
	Thiết bị điện	TCVN 5699-1:2010
9	Thiết bị, vật tư nước	
	Thiết bị vệ sinh - chậu rửa - Yêu cầu tính năng và phương pháp thử	TCVN 12648:2020

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc bảo hiểm, độ an toàn của các thiết bị tham gia thi công và chịu trách nhiệm toàn bộ về những bất lợi do các thiết bị này gây ra.

Các máy thi công, thiết bị thi công phải được tư vấn giám sát kiểm tra, nghiệm thu trước khi đưa vào thi công công trình.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;

Các biện pháp kỹ thuật, công nghệ: Theo thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

Trình tự thi công, lắp đặt: Theo thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công được duyệt và đảm bảo các yêu cầu dưới đây.

Trình tự thi công phải tuân tự, hợp lý, theo đúng yêu cầu công nghệ thi công, bao gồm tất cả các công việc trong bảng tiên lượng mời thầu.

Trình tự thi công phải đảm bảo tính hợp lý của mặt bằng thi công tổng thể, không bị chông chéo công việc, vướng mặt bằng trong khi thi công.

Trình tự thi công, lắp đặt và vận hành thử nghiệm, an toàn các vật tư, thiết bị của công trình tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành theo quy định. Ngoài ra còn phải tuân thủ các quy trình thi công, lắp đặt vận hành thử nghiệm của nhà sản xuất.

5. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;

Nhà thầu có kế hoạch huy động nhân lực, thiết bị phục vụ thi công trên cơ sở đảm bảo đầy đủ về số lượng, chất lượng và chủng loại để thi công công trình theo đúng thời gian thi công đã được phê duyệt đồng thời đảm bảo chất lượng sản phẩm công việc.

6. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;

Biện pháp thi công tổng thể và các hạng mục phải hợp lý, khả thi dễ làm, hiệu quả, an toàn và tuân theo đúng tiêu chuẩn, quy trình thi công hiện hành đang được áp dụng, không mâu thuẫn với giải pháp đề xuất trong dự toán dự thầu và phù hợp với tiến độ thi công công trình.

Thiết kế tổ chức thi công và biện pháp thi công công trình do nhà thầu thực hiện phải được Chủ đầu tư chấp thuận (Đối với những phân việc có liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan thiết kế phải được cả cơ quan thiết kế thông qua). Nhà thầu phải giao cho Chủ đầu tư 02 (hai) bộ để lưu và để theo dõi kiểm tra.

Nhà thầu phải triển khai thi công đúng theo thiết kế tổ chức thi công, biện pháp thi công đã được chấp thuận.

Việc thiết kế, xây dựng lắp đặt các công trình tạm để phục vụ thi công thuộc trách nhiệm của Nhà thầu nhưng cũng phải được Chủ đầu tư chấp thuận.

Tuy các phần trên phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư nhưng không làm thay đổi trách nhiệm của Nhà thầu là hoàn toàn chịu trách nhiệm về tổ chức thi công, biện pháp thi công công trình tại hiện trường.

7. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Nhà thầu phải bố trí bộ phận giám sát, kiểm tra chất lượng để đánh giá chất lượng trong suốt quá trình thi công.

Nhà thầu có biện pháp đảm bảo chất lượng khi thi công từng hạng mục công việc, trình bày công tác thí nghiệm phục vụ thi công phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình xây dựng theo đúng quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ thi công và thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt tại Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 của UBND xã Quỳnh

Lưu về việc phê duyệt dự án Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND và hạ tầng xã Quỳnh Lưu Giai đoạn 2.